

Bản án số: 41/2022/HS-PT  
Ngày 22 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hoàng Lâm; Ông Nguyễn Đình Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị Bé D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Sau đây gọi tắt là bản án sơ thẩm).

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Thị Bé D, sinh năm 1977; tại huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); chồng: Võ Văn A (đã ly hôn); con: có 02 người con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001); tiền án: có 01 tiền án. Ngày 15/7/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 04 tháng tù. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Buộc nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng về tội Đánh bạc, theo bản án số 69/2016/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016, chấp hành xong bản án ngày 04/10/2021; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra vụ án có có 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không

triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/7/2021, Trần Thị Nh dùng nhà của bà Đặng Thị T (là họ hàng của Nh) để tổ chức cho người khác tham gia đánh bạc trái phép nhằm mục đích thu tiền xâu. Nh chuẩn bị nhiều bộ bài tứ sắc, chiếu lát dùng để ngồi đánh bạc, miếng lót cho người chơi ngồi đánh bạc, ca nhựa nhằm mục đích để đựng tiền xâu với quy ước những ai chơi thắng đôi bài sẽ trả 5.000 đồng tiền xâu cho Nh để vào ca nhựa. Đến khi bắt quả tang, Nh đã nhận được 20.000 đồng tiền xâu từ Nguyễn Thị Thu Th. Những người tham gia chơi đánh bài tứ sắc trong ngày 24/7/2021 gồm có Lê Thị Bé D, Bùi Thị Kim H, Đặng Thị T chơi ở chiếu bạc thứ nhất; Hồ Bích Th, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Thị Thu Th chơi ở chiếu bạc thứ hai. Mỗi chênh thắng thua là 90.000 đồng. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Lê Thị Bé D mang theo 300.000 đồng dùng đánh bạc, quá trình chơi thắng được 360.000 đồng, tại thời điểm bắt quả tang Lê Thị Bé D đã nghỉ về trước. Khi D nghỉ khoảng 10 phút thì lực lượng Công an bắt quả tang.

Bùi Kim H mang theo 150.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, đã thua hết 140.000 đồng. Sau đó, H thua D thêm 90.000 đồng nên mượn tiền của Huỳnh Văn Ch để trả cho D, còn lại 10.000 đồng bị tạm giữ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh.

Đặng Thị T mang theo 1.400.000 đồng, dùng 400.000 đồng để đánh bạc, đã bị thua 130.000 đồng, còn lại 1.270.000 đồng (trong đó 270.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc).

Hồ Bích Th mang theo 1.500.000 đồng, dùng 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng được 200.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ 1.700.000 đồng (trong đó có 700.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc; 1.000.000 đồng không liên quan đến vụ án).

Nguyễn Thị Bích H mang theo 25.150.000 đồng, sử dụng 1.870.000 đồng dùng đánh bạc, quá trình chơi thắng được 180.000 đồng, khi bị bắt quả tang H để 2.050.000 đồng trong nón bảo hiểm màu xanh, còn lại 23.100.000 đồng để trong người không liên quan đến việc đánh bạc. Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh để trên sòng chén, bên trong có 2.050.000 đồng là của Nguyễn Thị Bích H dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu Gold và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia không liên quan đến vụ án.

Nguyễn Thị Thu Th mang theo 460.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, quá trình chơi đã thua 360.000 đồng, còn lại 100.000 đồng đã làm rớt mất trong lúc bị bắt quả tang.

Ngày 24/7/2021 Trần Thị Nh tự nguyện giao nộp số tiền 20.000 đồng; ngày 29/9/2021 Lê Thị Bé D tự nguyện giao nộp số tiền 660.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc ở chiều bạc thứ nhất là 940.000 đồng. Số tiền dùng vào việc đánh bạc ở chiều bạc thứ hai là 2.750.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST, ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bé D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Bé D 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 01 năm 2022 bị cáo Lê Thị Bé D có đơn kháng cáo yêu cầu xin áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

- Đơn kháng cáo của bị cáo thể hiện trong hồ sơ vụ án là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn kháng cáo của bị cáo theo thủ tục phúc thẩm.

- Về giải quyết vụ án, bản án sơ thẩm xử bị cáo Lê Thị Bé D phạm tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thật sự ăn năn, hối cải; chấp hành bản án sơ thẩm nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Lần phạm tội này là phạm tội ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn, bị cáo là lao động chính. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo áp dụng mức hình phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng. Sửa án sơ thẩm.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo Lê Thị Bé D thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, nhưng cho rằng bản án sơ thẩm xử mức án 06 tháng tù là nặng. Bị cáo xin được phạt tiền để có điều kiện lo cho gia đình (con gái mới sinh cháu ngoại,

nhưng đã ly hôn chồng), bị cáo rất hối hận về việc vi phạm của mình, cam kết chấp hành đúng pháp luật.

Phát biểu đối đáp: Không ai phát biểu đối đáp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Sau khi bị xét xử sơ thẩm ngày 17/01/2022 bị cáo có làm đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Bé D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và bản án sơ thẩm quy kết. Đối chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Thị Bé D là người có một tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích. Ngày 24/7/2021, bị cáo đến nhà bà Đặng Thị T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép cùng với Bùi Thị Kim H, Đặng Thị T. Cả 03 người tham gia đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài tứ sắc đề được thua bằng tiền, sòng bạc duy trì được 02 chếnh D thắng được 360.000 đồng thì nghỉ về nhà đi khui hụi. Tổng số tiền cơ quan điều tra chứng minh bị cáo D dùng để đánh bạc cùng với 02 người khác là 940.000 đồng. Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, kết hợp với nhân thân bị cáo có tiền án về tội Đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lê Thị Bé D phạm tội Đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội Đánh bạc theo bản án số 69/2016/HS-PT ngày 15/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Bị cáo chỉ được 01 hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi bị xét xử bị cáo đã tự nguyện chấp hành nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung theo nội dung án tuyên, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Làn phạm tội này bị cáo tham gia đánh bạc số tiền không lớn, không đủ định lượng cấu thành cơ bản. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính. Xét, bị cáo trong làn phạm tội này có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú ổn định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo chuyển mức hình phạt 06 tháng tù, thành hình phạt tiền là hình phạt chính. Điều chỉnh không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo như án sơ thẩm.

[5]. Về trình bày quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đơn kháng cáo, cũng như đề nghị về vụ án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội Đánh bạc; thống nhất đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị Bé D không phải chịu, do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo ngày 17/01/2022 của bị cáo Lê Thị Bé D yêu cầu áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Bé D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé D số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo D được khấu trừ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004704 ngày 21/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang khi thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Lê Thị Bé D không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2022).

